

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

“V/v kiện ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hoà, bà Phan Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2024/HNGĐ-ST ngày 09/7/2024 về việc “*Kiện ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số B Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1974.

Nơi làm việc và chỗ ở hiện nay: 29 Begonia Ave C, Australia.

(*Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Thanh N sau quá trình tìm hiểu yêu thương tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 20/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn ông L, bà N chung sống hạnh phúc được một thời gian dài và có với nhau 02 con chung. Cuộc sống chung hạnh phúc kéo dài đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối

sống, vợ chồng thường xảy ra bất hòa, cãi vã vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay.

Ông L, bà N đã nhiều lần hòa giải, tìm cách để hàn gắn, duy trì cuộc sống vợ chồng, nhưng không đạt kết quả. Hơn nữa hiện nay ông L đang sinh sống tại Việt Nam, còn bà N thì sinh sống tại Australia nên việc hàn gắn tình cảm lại càng thêm khó khăn.

Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L làm đơn xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

Về con chung: Có 02 con chung là Vương Nguyễn Yến N1, sinh ngày 01/01/2003 và Vương Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/11/2006, hiện con chung là Vương Nguyễn Yến N1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung là V Nguyễn Hải Đ chưa đủ 18 tuổi hiện đang sinh sống, học tập cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh N tại địa chỉ B Begonia Ave C Australia, để bảo đảm sự ổn định về việc sinh sống, học tập, ông L đề nghị Tòa án giao con chung là Vương Nguyễn Hải Đ cho mẹ là bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn thống nhất như ông L trình bày. Nay ông L khởi kiện ly hôn với bà N thì bà đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Vương Nguyễn Yến N1, sinh ngày 01/01/2003 và Vương Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/11/2006. Cháu N1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đ đang sinh sống với bà N nên đề nghị tiếp tục giao cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa có nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Thanh N đều trình bày mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L có căn cứ để chấp nhận. Con chung Vương Nguyễn Yến N1, sinh ngày 01/01/2003 đủ 18 tuổi nên không đặt ra xem xét giải quyết. Giao con chung Vương Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/11/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp

dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L đang cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đang ở nước Australia. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, b khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự.

Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Thanh N đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà N.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Thanh N chung sống trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/03/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông L và bà N đều trình bày, sau khi kết hôn chung sống với nhau được một thời gian dài thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, bà N sinh sống tại nước Australia và không còn chung sống với ông L. Nay ông L xác nhận không còn tình cảm với bà N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà N2 cũng đồng ý ly hôn với ông L.

Xét thấy, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, trong cuộc sống chung thiếu sự quan tâm, chia sẻ, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Hiện nay, mỗi người sống một nơi, nguyên đơn đang sinh sống tại Việt Nam, còn bị đơn đang sinh sống tại Australia. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông L, bà N có 02 con chung tên Vương Nguyễn Yến N1, sinh ngày 01/01/2003 và Vương Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/11/2006. Đối với con chung Vương Nguyễn Yến N1 đã đủ tuổi thành niên nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung Vương Nguyễn Hải Đ thì ông L

và bà N đều thống nhất giao cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

- Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 153, Điều 207, Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 474, Điều 475, Điều 476, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L.

Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

[2] Về con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu V Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 24/11/2006 cho đến tuổi trưởng thành (Hiện nay cháu Đ đang do bà N nuôi dưỡng).

Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0012943 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Vương Điền Nguyễn Tuấn L được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày; Bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TANDCC tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
- Tp. B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký

Nguyễn Thị My My

